TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG ẢNG
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 19/2018/HSST
Ngày: 05/6/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG ẢNG - TỈNH ĐIỆN BIÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Nguyễn Văn Phương.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Lường Văn Vui.**

2. Ông **Tòng Văn Tọt.**

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Lục - Thư ký Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng tham gia phiên toà: Ông Tô Tuấn Dũng - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 05 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở, TAND huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 20/2018/TLST-HS, ngày 11 tháng 5 năm 2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2018/QĐXXST-HS, ngày 23/5/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Tòng Văn H;** Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1989, nơi sinh: huyện M, tỉnh Điện Biên; Nơi ĐKHKTT: Bản T, xã Ẳ, huyện M, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản T, xã Ẳ, huyện M, tỉnh Điện Biên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 5/12; Con ông: Tòng Văn P, sinh năm 1952 và con bà Quàng Thị C, sinh năm 1954; Bị cáo có vợ là Tòng Thị B và 02 người con, con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2009; Tiền sự; tiền án: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/02/2018. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

*** Người bào chữa cho bị cáo H**: Bà Trần Thị Sáu – Trợ giúp viên, nơi công tác Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên. (Có mặt)

*** Bị hại:** Anh Lò Văn H2, sinh năm 1979 và chị Tòng Thị X, sinh năm 1980
Cùng cư trú tại: Bản T, xã Ẳ, huyện M, tỉnh Điện Biên. (Có mặt)

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**
Họ và tên: Lò Văn H1, sinh ngày 09/02/2004.
Nơi cư trú: Bản T, xã Ẳ, huyện M, tỉnh Điện Biên. (Có mặt)

Người giám hộ cho cháu H1: Anh Lò Văn M, sinh năm 1977
Nơi cư trú: Bản T, xã Ẳ, huyện M, tỉnh Điện Biên. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, bị cáo Tòng Văn H bị Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Điện Biên truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Do cần tiền tiêu sài cá nhân, nên ngày 22/02/2018 Tòng Văn H đã xúi giục cháu Lò Văn H1 sinh ngày 09/02/2004, cùng với H để trộm cắp tiền của bố mẹ H1 là vợ chồng anh Lò Văn H2 và chị Tòng Thị X trú tại bản T, xã Ẳ, huyện M và được H1 đồng ý. Đến 11 giờ ngày 23/02/2018 sau khi đi làm nương về H đi bộ đến nhà anh H2, huýt sáo ra ám hiệu và được H1 cho biết bố mẹ H1 đang đi làm, ở nhà chỉ có H1 và em trai. H bảo H1 đứng trên sàn phơi trên nhà để cảnh giới, còn H lén lút đi vòng ra phía sau hồi nhà nhặt 01 thanh tre bằng hai ngón tay dài khoảng 30 cm rồi đi đến cạy bung khung sắt của sổ nhà kho và trèo vào trong. H quan sát thấy ở góc nhà có 01 chiếc xoong bằng kim loại, H mở vung ra thấy bên trong có 02 chiếc xoong nhỏ hơn lồng vào nhau, bên trong chiếc xoong nhỏ nhất có 01 chiếc ví da màu đỏ, H cầm lên lục tìm thì phát hiện bên trong ví có nhiều tiền nhưng H chỉ lấy một tập tiền được buộc bằng dây chun rồi cất vào túi quần phía sau bên trái, số tiền còn lại H để nguyên trong chiếc ví cất vào vị trí cũ rồi trèo qua cửa sổ đi ra ngoài gặp H1 và cả hai đếm được 10.000.000đ (mười triệu đồng). Đếm tiền xong, H nói với H1 sẽ lấy 2.000.000đ và cho H1 8.000.000đ khi nào H1 cần sẽ đưa, sau đó H cầm tất số tiền 10.000.000đ nói trên đi về nhà lấy xe máy đi ra thị trấn Mường Ảng chơi, đến khu vực tổ dân phố 3, thị trấn Mường Ảng, H mua 01 chai nước ngọt, 01 bao thuốc lá và 01chiếc bật lửa hết 25.000đ, số tiền còn lại 9.975.000đ H đã dùng để đánh bạc trong bãi cà phê với nhiều người không rõ tên, tuổi, địa chỉ và thua hết vào ngày hôm đó.

Tại cáo trạng số: 13/CT-VKS-MA ngày 10/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Mường Ảng để xét xử bị cáo Tòng Văn H về tội“ trộm cắp tài sản”, quy định tại khoản 1 điều 173 của BLHS năm 2015.

Tại phiên toà, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Tòng Văn H về tội "Trộm cắp tài sản". Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52 và khoản 1,2,5 điều 65 của BLHS năm 2015, xử phạt bị cáo Tòng Văn H từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

*** Trách nhiệm dân sự:**

- Bị hại là anh Lò Văn H2 và chị Tòng Thị X đã nhận lại tài sản bị mất là 10.000.000đ (mười triệu đồng), anh, chị không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

*** Án phí**: Bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí. Áp dụng điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí HSST cho bị cáo.

Nội dung bản luận cứ của người bào chữa cho bị cáo nhất trí với nội dung cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 điều 173 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; Bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, sau khi bị phát hiện hành vi trộm cắp bị cáo đã cùng với gia đình bồi thường cho bị hại số tiền 10.000.000 đồng, bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bố bị cáo là ông Tòng Văn P được tặng Huy chương kháng chiến hạng Nhì, mẹ bị cáo là bà Quàng Thị C được tặng Huy chương kháng chiến hạng Nhất vì đã có thành tích trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được qui định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS năm 2015; Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm o khoản 1 điều 52 của BLHS năm 2015 là chưa phù hợp vì bị cáo H có xúi giục H1 phạm tội nhưng H1 chưa đủ 18 tuổi nên không bị truy cứu trách nhiệm hình sự, vì vậy việc áp dụng điểm o khoản 1 điều 52 của BLHS năm 2015 là chưa phù hợp. Đề nghị Hội đồng xét xử khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, xem xét áp dụng cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ như phân tích ở trên và áp dụng điều 65 của BLHS năm 2015 cho bị cáo được hưởng án treo. Bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội miễn án phí HSST cho bị cáo; Điều kiện kinh tế của gia đình bị cáo khó khăn, đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Ý kiến đối đáp của vị Đại diện VKSND huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên: Không nhất trí với ý kiến của người bào chữa cho bị cáo vì: Trước khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo H đã bàn bạc với H1 về việc lấy trộm tiền của vợ chồng anh H2, chị X. Vì H1 chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự được qui định tại điều 12 của BLHS năm 2015, do vậy bị cáo H vẫn bị áp dụng một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội" được quy định tại điểm o khoản 1 điều 52 của BLHS năm 2015.

Bị cáo Tòng Văn H đã thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như cáo trạng truy tố. Bị cáo nhất trí nội dung bản Cáo trạng cũng như bản luận tội của đại diện VKSND huyện Mường Ảng và nội dung lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo, bị cáo không bổ sung thêm và không có tranh luận gì. Lời sau cùng, bị cáo Tòng Văn H đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Nội dung vụ án:

Qua phần tranh tụng công khai tại phiên tòa bị cáo Tòng Văn H đã khai và công nhận: Hồi 11 giờ ngày 23/02/2018, tại bản T, xã Ẳ, huyện M, tỉnh Điện Biên, lợi dụng lúc vợ chồng anh Lò Văn H2, chị Tòng Thị X đi làm vắng nhà, Tòng Văn H đã xúi giục cháu Lò Văn H1, sinh ngày 09/02/2004 là con đẻ của vợ chồng anh H2,

chị X đứng cảnh giới còn H lén lút đi ra sau nhà cạy phá cửa sổ, đột nhập vào nhà kho của gia đình anh H2, chị X trộm cắp số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

Lời khai nhận tội của bị cáo trước phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ, cũng như cáo trạng số 13/CT-VKS-MA ngày 10/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M đã truy tố.

Hội đồng xét xử xét thấy, hành vi lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu trong việc quản lý tài sản, bị cáo đã lén lút trộm cắp tài sản với mục đích bán lấy tiền chi tiêu cá nhân là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ. Bị cáo nhận thức rõ hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nH2 để có tiền một cách nhanh chóng, thoả mãn cho nhu cầu của bản thân, bị cáo H đã bất chấp pháp luật đi vào con đường phạm tội. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS năm 2015, điều luật quy định: "1. *Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nH2 thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".*

...

Do vậy Hội đồng xét xử có đủ căn cứ pháp lý để xét xử bị cáo Tòng Văn H về tội " trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Bị cáo Tòng Văn H là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, vì vậy bị cáo pH1 chịu trách nhiệm về hành vi mà bị cáo gây ra.

Xét về tính chất, mức độ của tội phạm, hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện thuộc trường hợp tội phạm ít nghiêm trọng, gây nguy hại không lớn cho xã hội, vì vậy bị cáo pH1 chịu hình phạt tương ứng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 9 của BLHS năm 2015 có khung hình phạt đến 03 năm tù.

Hành vi phạm tội bị cáo gây ra đã gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, làm cho bà con nhân dân trong vùng không yên tâm làm ăn, sinh sống, gây mất trật tự trị an và an toàn trên địa bàn dân cư. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra là cần thiết, để cải tạo, giáo dục các bị cáo, đồng thời răn đe, phòng ngừa tội phạm nói chung, tội phạm về xâm phạm quyền sở hữu nói riêng trên địa bàn.

Vì các lẽ trên nên khẳng định Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng truy tố bị cáo Tòng Văn H về tội" Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo là người có nhận thức pháp luật. Do thiếu ý thức rèn luyện tu dưỡng đạo đức, lười lao động lại muốn có tiền một cách nhanh chóng mà không phải bỏ công sức lao động nên đã cố tình đi vào con đường phạm tội trộm cắp tài sản. Tại phiên tòa cũng như quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội, bị cáo đã cùng với gia đình bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại đầy đủ và anh Lò Văn H2, chị Tòng Thị X là bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bố bị cáo là ông Tòng Văn P được tặng Huy chương kháng chiến hạng Nhì, mẹ bị cáo là bà Quàng Thị C được tặng Huy chương kháng chiến hạng Nhất vì đã có thành tích trong cuộc kháng

chiến chống Mỹ cứu nước nên khi quyết định hình phạt cần xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS năm 2015.

Bị cáo có một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội được qui định tại điểm o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Từ những phân tích, nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra là cần thiết để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người sống có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời nhằm răn đe, phòng ngừa tội phạm. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử thấy bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ được qui định tại khoản 1 Điều 51 của BLHS năm 2015. Để tạo điều kiện cho bị cáo học tập, lao động trong cộng đồng xã hội và cũng thể hiện chính sách giáo dục hơn trừng trị của pháp luật Việt Nam đối với người phạm tội. Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1,2,5 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 phạt tù cho bị cáo hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách để bị cáo có điều kiện làm ăn sinh sống, nuôi bản thân và gia đình.

Bị cáo Tòng Văn H với nghề nghiệp là làm ruộng, không có thu nhập nào khác, gia đình bị cáo khó khăn về kinh tế, không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung bằng tiền, do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng.

*** Trách nhiệm dân sự**: Bị hại là anh Lò Văn H2 và chị Tòng Thị X đã nhận lại tài sản bị mất là 10.000.000đ (mười triệu đồng), anh, chị không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

* Đối với Lò Văn H1, sinh ngày 09/02/2004 trú tại bản T, xã Ẳ, huyện M, tỉnh Điện Biên là người cùng với Tòng Văn H trộm cắp tiền của vợ chồng anh H2 chị X. Căn cứ vào Điều 12 của BLHS năm 2015 qui định về độ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, căn cứ vào hành vi, hậu quả thiệt hại trong vụ án "Trộm cắp tài sản" xảy ra vào ngày 23/02/2018 tại bản T, xã Ẳ, huyện M, tỉnh Điện Biên. Cơ quan CSĐT Công an huyện M không đề cập đến việc xử lý hình sự đối với Lò Văn H1 về hành vi trộm cắp tài sản được quy định tại khoản 1 Điều 173 của BLHS năm 2015 là phù hợp.

*** Án phí**: Bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí. Áp dụng điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án, vì vậy, Hội đồng xét xử miễn án phí HSST cho bị cáo.

[2] Quyết định truy tố của VKSND huyện Mường Ảng; ý kiến của vị đại diện VKS, ý kiến của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo qua phần tranh tụng công khai tại phiên tòa về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác liên quan đến vụ án. Hội đồng xét xử thấy phù hợp với nội dung vụ án và nhận định của Hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

Không chấp nhận ý kiến của người bào chữa cho bị cáo, cho rằng bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm o khoản 1 điều 52 của BLHS năm 2015 vì: Trước khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo H đã bàn bạc với H1 về việc lấy trộm tiền của vợ chồng anh H2, chị X. Vì H1 chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự được qui định tại điều 12 của BLHS năm 2015, do vậy bị

cáo H vẫn bị áp dụng một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội" được quy định tại điểm o khoản 1 điều 52 của BLHS năm 2015.

[3] Trong quá trình điều tra, truy tố: Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng qui định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Tòng Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52 và khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Tòng Văn H 15 (mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (05/6/2018).

Áp dụng khoản 4 Điều 328 của Bộ luật tố tụng hình sự: Trả tự do cho bị cáo Tòng Văn H tại phiên tòa ngày hôm nay, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Giao bị cáo Tòng Văn H cho UBND xã Ẳng Nưa - huyện Mường Ảng - tỉnh Điện Biên giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Ẳng Nưa để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Tòng Văn H thay đổi nơi cư trú trong phạm vi huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên thì Ủy ban nhân dân xã Ẳng Nưa - huyện Mường Ảng - tỉnh Điện Biên có trách nhiệm thông báo cho cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện M để làm thủ tục chuyển giao hồ sơ thi hành án treo cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người được hưởng án treo đến cư trú để giám sát, giáo dục.

Trường hợp Tòng Văn H thay đổi nơi cư trú ngoài phạm vi huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện có trách nhiệm làm thủ tục chuyển hồ sơ thi hành án treo cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện nơi người được hưởng án treo đến cư trú để tổ chức việc thi hành án theo quy định tại Điều 62 của Luật thi hành án hình sự và thông báo bằng văn bản cho Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí. Áp dụng điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Phiên tòa kết thúc cùng ngày, bị cáo, đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- VKSND h.Mường Ảng;
- CQĐT Công an h.Mường Ảng;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Mường Ảng;
- Chi cục THADS h.Mường Ảng;
- Bị cáo; đương sự; Luật sư;
- Lưu hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Phương